TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/DS - ST
Ngày: 06/7/2022.
V/v tranh chấp kiện đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ngân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2021về tranh chấp kiện đòi lại tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐST- DS ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Khối A, thị trấn T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1975, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Khối A, thị trấn T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau: Vào ngày 28 -10 - 2015AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 80.000.000đồng; Ngày 25-11-2016AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000đồng ; Ngày 28-11- 2016AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 120.000.000đồng; Ngày 10 -01 - 2017AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 45.000.000đồng; Ngày 11 -1 – 2017AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông

Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 130.000.000đồng. Tổng số tiền anh Nguyễn Chí T vay vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H là 405.000.000đ*(Bốn trăm linh năm triệu đồng chẵn).*

Anh Nguyễn Chí T có hẹn sau 06 tháng kể từ ngày vay sẽ trả toàn bộ số tiền đã vay nói trên, nhưng khi đến hạn anh Nguyễn Chí T vẫn chưa thực hiện việc trả nợ cho ông Tám, bà Hương. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì anh Nguyễn Chí T đã trả được cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H 10.000.000đồng.

Ngày 09/01/2022 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H làm đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L; rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi suất là 9%/năm, tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2021 là: 114.750.000đồng.

Nay ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H yêu cầu anh Nguyễn Chí T phải trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền vay là 395.000.000đ*(Ba trăm chín lăm triệu đồng).*

Ý kiến bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh, chị không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì anh Nguyễn Chí T đã trả được cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T,bà Nguyễn Thị H 10.000.000đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 26; Điều 35 khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi suất là 9%/năm, tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2021 với số tiền là: 114.750.000đồng. *(Một trăm mười bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn)*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H. Buộc anh Nguyễn Chí T phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 395.000.000đ*(Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng).*

Về án phí: Trả lại ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí giám định: Yêu cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ và được Tòa án chấp, do đó buộc bị đơn phải chịu tiền chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về tố tụng: Ngày 17/6/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L; rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi suất là 9%/năm, tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2021 là: 114.750.000đồng.

Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu mà nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 28 -10 - 2015AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 80.000.000đồng; Ngày 25-11-2016AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000đồng; Ngày 28-11- 2016AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 120.000.000đồng; Ngày 10 -01 - 2017AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 45.000.000đồng *;* Ngày 11 -1 - 2017AL anh Nguyễn Chí T vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 130.000.000đồng.Tổng số tiền anh Nguyễn Chí T vay vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H là 405.000.000đ*(Bốn trăm linh năm triệu đồng chẵn).* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì anh Nguyễn Chí T đã trả được cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H 10.000.000đồng.

[3]Xét yêu cầu của nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H yêu cầu anh Nguyễn Chí T trả cho ông, bà số tiền gốc là 395.000.000đồng thì thấy rằng: Lời khai của ông T, bà H là phù hợp với các giấy vay tiền ngày 28 -10 - 2015AL, Ngày 25-11-2016AL, Ngày 28-11- 2016AL, Ngày 10 -01 - 2017AL, Ngày 11 -1 - 2017AL; phù hợp với kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chữ ký Toàn trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so sánh với chữ ký đứng tên Nguyễn Chí T trên mẫu so sánh ký hiệu M1do cùng một người ký ra.

Các giấy vay tiền mà nguyên đơn nộp cho Tòa án đều thể hiện cá nhân anh Nguyễn Chí T vay của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền trên và không ghi lãi suất, nguyên đơn thừa nhận đây là nợ riêng cá nhân anh Nguyễn Chí T. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn chị Nguyễn Thị L vợ anh Nguyễn Chí T vắng mặt và chị Lan không ký vào các giấy vay tiền vì vậy đây là nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do một bên xác lập, thực hiện không vì nhu cầu của gia đình không phải là khoản nợ chung của vợ chồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H yêu cầu cá nhân anh Nguyễn Chí T trả số tiền 395.000.000đồng tiền mà anh vay là có căn cứ chấp nhận, đúng với quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét ý kiến bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh, chị không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án. Tuy nhiên sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì anh Toàn đã trả được cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H 10.000.000đồng, như vậy anh Toàn đã biết việc ông Tám, bà Hương kiện đòi nợ và anh Toàn đã thừa nhận khoản nợ trên và đã trả 10.000.000đồng cho ông T, bà H.

Căn cứ vào các giấy vay tiền mà nguyên đơn nộp cho Tòa án và Bản kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chữ ký Toàn trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so sánh với chữ ký đứng tên Nguyễn Chí T trên mẫu so sánh ký hiệu M1do cùng một người ký ra. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận cá nhân anh Nguyễn Chí T có vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền là 405.000.000đồng và anh đã trả được 10.000.000đồng, chị Lan không ký vào giấy vay tiền vì vậy đây là nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do một bên xác lập, thực hiện không vì nhu cầu của gia đình, không phải là khoản nợ chung của vợ chồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Do đó buộc anh Nguyễn Chí T phải trả số tiền 395.000.000 đồng cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Trả lại ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí giám định: Yêu cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền 5.050.000đồng tiền chi phí giám định. Do đó buộc bị đơn phải hoàn trả tiền chi phí giám định cho nguyên đơn là đúng với quy định tại các Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham

gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L.

2.Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi suất là 9%/năm, tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2021 với số tiền là: 114.750.000đ *(Một trăm mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).*

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

3.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H.

Buộc anh Nguyễn Chí T có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền là **395.000.000**đồng*(Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng)*.

4.Về chi phí giám định: Buộc anh Nguyễn Chí T phải hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền **5.050.000**đồng *(Năm triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền chi phí giám định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Về án phí: Trả lại ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **12.795.000** đồng *(Mười hai triệu, bảy trăm chín lăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0008965 ngày 15/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Buộc anh Nguyễn Chí T phải chịu **19.750.000** đồng*(Mười chín triệu, bảy trăm năm mươi ngàn)* án phí dân sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng